

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH L**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2023/HSST

Ngày: 16-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG – TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh.

Ông Nguyễn Thanh An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG: Ông Bùi Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện CG, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2023/TLST - HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**, sinh năm: 1987.

Nơi thường trú: Đội 8, phố Phú, phường Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Thiện và bà Nguyễn Thị Tâm; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: Bản án số 229/2017/HSST, ngày 15/11/2017, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vxử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt ngày 12/8/2020, chưa xóa án tích; Tiền sự: không; Về nhân thân: ngày 26/02/2001, bị Công an huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đưa vào trường giáo dưỡng, đã được xóa tiền sự; ngày 29/5/2003, bị Công an huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi bắt về hành vi “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”; ngày 26/12/2004, bị Công an huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh điều tra về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bản án số: 143/2005/HSST ngày 18/8/2005 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Tp. M xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã được xóa án tích;

Bản án số: 19/2006/HSST ngày 28/02/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã được xóa án tích; ngày 03/8/2006, bị Công an huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng bắt về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”; Bản án số: 145/HSST ngày 20/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Tp. M xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/7/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1/ Hà Thị Mỹ D, sinh năm: 1966 (vắng mặt).

Cư trú: E 10/291/3C Ấp 5, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Tp. M.

2/ Đỗ Thanh H1, sinh năm: 1983 (có mặt).

Cư trú: số 56 Hồ Thị Kỷ, Phường 1, Quận 10, Tp. M.

Tạm trú: Tổ 4, khu phố Kim Điền, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh L.

Người làm chứng:

1/ Trương Văn H2, sinh năm: 1958 (vắng mặt).

Cư trú: E 10/291/3C Ấp 5, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Tp. M.

2/ Nguyễn Hữu L, sinh năm: 1973 (vắng mặt).

Cư trú: khu phố Kim Điền, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 11/7/2022, trong lúc ngồi uống nước thì đối tượng tên Mập (chưa rõ họ tên, địa chỉ) rủ Phạm Văn T đi tìm tài sản trộm bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. Do trước đây từng có thời gian sinh sống tại khu phố Kim Điền, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh L nên T kêu xuống địa bàn huyện CG để tìm tài sản. Để tránh sự phát hiện, T thuê Nghĩa là người chạy xe Grap chở từ huyện Nhà Bè, Tp. M xuống địa bàn huyện CG, tỉnh L và nói dối là tìm nhà để mua, còn Mập điều khiển xe mô tô chạy theo sau. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, khi cách nhà của chị Hà Thị Mỹ D thuộc khu phố Kim Điền, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh L khoảng 100m do sợ Nghĩa biết việc mình lấy trộm tài sản nên Mập kêu Nghĩa đứng ngoài chờ rồi cả hai chạy đến trước nhà của chị D. Sau đó, T cầm theo ba lô đựng dụng cụ phá khóa rồi trèo lên mái hiên lầu 1 và dùng tua vít cạy bể cửa kính rồi mở khóa đi vào trong nhà. Khi vào trong, T đi đến phòng ngủ thứ nhất để lục tìm tài sản nhưng không có, tiếp tục đi vào phòng ngủ thứ hai nhưng bị khóa nên T lấy tua vít loại đầu dẹp cạy ổ khóa rồi đi vào trong. Lúc này, T nhìn

thấy có 01 cái hộp trên đầu tủ sắt bên trái bên trong có: 01 dây chuyền bằng thao, trọng lượng 03 chỉ 04 ly; 01 dây chuyền bằng bạc, trọng lượng 01 chỉ 05 phân 02 ly; 01 dây chuyền bằng bạc, trọng lượng 02 chỉ 08 phân; 02 vòng đeo tay bằng bạc, trọng lượng 08 chỉ; 01 nhẫn bằng bạc, trọng lượng 09 phân; 01 nhẫn bằng vàng 61% loại đồng tiền, trọng lượng 06 phân 05 ly; 01 nhẫn bằng vàng 61% đính đá nhân tạo màu tím, trọng lượng 06 phân; 01 nhẫn bằng vàng 61% đính đá nhân tạo màu trắng, trọng lượng 06 phân; 01 nhẫn lông voi bằng vàng 61%, trọng lượng 02 phân 01 ly. T lấy toàn bộ tài sản cất giấu vào túi áo khoác bên trái rồi tiếp tục dùng 02 thanh kim loại cạy phá tủ sắt thì bị vợ CH2 chị D, anh H2 về nhà phát hiện và tri hô. Sau đó, T bị người dân bắt giữ và giao Công an thị trấn làm việc, Mập chạy thoát. Qua làm việc, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 52/KLĐG ngày 13/7/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện CG kết luận:

- 01 dây chuyền bằng thao, trọng lượng 03 chỉ 04 ly, giá trị 200.000 đ;
- 01 dây chuyền bằng bạc, trọng lượng 01 chỉ 05 phân 02 ly, giá trị 228.000 đ;
- 01 dây chuyền bằng bạc, trọng lượng 02 chỉ 08 phân, giá trị 420.000 đ;
- 02 vòng đeo tay bằng bạc, trọng lượng 08 chỉ, giá trị 1.200.000 đ;
- 01 nhẫn bằng bạc, trọng lượng 09 phân, giá trị 135.000 đ;
- 01 nhẫn bằng vàng 61% loại đồng tiền, trọng lượng 06 phân 05 ly, giá trị 2.145.000 đ;
- 01 nhẫn bằng vàng 61% đính đá nhân tạo màu tím, trọng lượng 06 phân, giá trị 1.980.000 đ;
- 01 nhẫn bằng vàng 61% đính đá nhân tạo màu trắng, trọng lượng 06 phân, giá trị 1.980.000 đ;
- 01 nhẫn lông voi bằng vàng 61%, trọng lượng 02 phân 01 ly, giá trị 693.000 đ.

Tổng giá trị của các tài sản nêu trên là 8.981.000 đồng.

Quá trình điều tra, T khai nhận ngoài lần phạm tội vào ngày 11/7/2022 như trên, thì vào ngày 10/6/2022, T còn thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Cụ thể: vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09/6/2022, T đi ra trước cửa nhà trọ thuộc khu phố Kim Điền, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh L thì nhìn thấy nhà anh Đỗ Thanh H1 ở đối diện khóa cửa ngoài nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản. Đến khoảng 01 giờ ngày 10/6/2022, T lấy 01 thanh sắt loại phi 10, dài 50cm có 01 đầu dẹp rồi trèo lên mái hiên lầu 1. Sau đó, T dùng thanh sắt cạy tấm kính và song cửa sổ rồi chui vào trong nhà. Sau khi vào trong, T đi đến phòng thứ nhất để lục tìm tài sản nhưng không có, tiếp tục đi

vào phòng thứ hai thì nhìn thấy có 01 tủ sắt để ở góc phòng nên T kéo tủ sắt đặt lên tấm nệm để ở giữa phòng. Sau đó, T đi xuống tầng trệt lấy 01 con dao phay và 01 hộp đồ nghề rồi quay lại phòng cạy tủ sắt. Sau khi mở được tủ T lấy số tiền 24.000.000 đồng, 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18K, có hạt màu xanh, trọng lượng 02 chỉ; 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K, dạng mắt xích, có mặt bằng móng gấu có bọc vàng 18K trên đầu, tổng trọng lượng 06 chỉ và 01 vòng đeo tay bằng vàng 18K, trọng lượng 05 phân rồi đi ra bằng đường cũ. Sau đó, T đến tiệm vàng trên đường Huỳnh Tấn Phát tại Quận 7, Tp. M bán nhẫn và dây chuyền được số tiền 23.130.000 đồng, còn chiếc vòng tay T làm mất.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 70/KLĐG ngày 06/9/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện CG kết luận:

- 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18K, có hạt màu xanh, trọng lượng 02 chỉ, giá trị 6.600.000 đ;

- 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K, dạng mắt xích, có mặt bằng móng gấu có bọc vàng 18K trên đầu, tổng trọng lượng 06 chỉ, giá trị 19.800.000 đ;

- 01 vòng đeo tay bằng vàng 18K, trọng lượng 05 phân, giá trị 1.650.000 đ

Tổng giá trị của các tài sản nêu trên là 28.050.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo còn làm hư hỏng 01 két sắt hiệu Chubb, Model 50, trọng lượng 100 kg, kích thước 42x50x42 cm, trị giá 1.952.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT-VKSCG ngày 03/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phạm Văn T từ 05 năm đến 06 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự để xử lý tang vật thu giữ:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác bằng vải sọc caro màu xanh; 01 ba lô bằng vải màu xám, kích thước 212 x 30 x 15 cm; 01 cái kèm cắt thép thủy lực màu xanh đen; 01 sợi dây dù màu xanh, kích thước 02 x 500 cm; 01 cây sủi tường có cán

bằng gỗ, kích thước 02 x 10 cm, lưỡi bằng kim loại mỏng màu xám, kích thước 08 x 05 cm; 01 thanh kim loại hình trụ có đường kính 15mm, dài 37,5cm màu nâu được mài đẹp 01 đầu; 01 cái kẹp 02 đầu bằng kim loại màu trắng, dài 15cm; 13 cây mở ổ khóa bằng kim loại màu xanh trắng; 01 đôi giày màu trắng; 02 tua vít cán nhựa, lưỡi bằng kim loại và 01 thẻ sim điện thoại di động mạng số 0838397835.

Đề nghị tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 của bị cáo sử dụng để liên lạc đặt xe Grap đi thực hiện hành vi phạm tội.

Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo pH1 bồi thường cho bị hại Đỗ Thanh H1 số tiền 54.002.000 đồng. Đối với 03 sợi dây chuyền, 02 vòng đeo tay và 05 chiếc nhẫn là tài sản hợp pháp của bị hại Hà Thị Mỹ D nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bị hại, bị hại D không yêu cầu bồi thường, nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị hại không có ý kiến tranh luận

Bị cáo nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 10/6/2022, bị cáo T đã lén lút cạy cửa đột nhập vào nhà của anh Đỗ Thanh H1 thuộc khu phố Kim Điền, thị trấn CG, huyện CG, lấy trộm của anh H1 24.000.000 đồng tiền Việt Nam và 01 chiếc nhẫn, 01 sợi dây chuyền, mặt dây chuyền và 01 vòng tay trị giá 28.050.000 đồng và làm hư hỏng 01 kết sắt của anh H1 trị giá 1.952.000 đồng. Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 11/7/2022, bị cáo T đã lén lút cạy cửa đột nhập vào nhà của chị Hà Thị Mỹ D thuộc khu phố Kim Điền, thị trấn CG, huyện CG, lấy trộm 03 sợi dây chuyền, 02 vòng đeo tay và 05 chiếc nhẫn trị giá 8.981.000 đồng thì bị chị D và người dân phát hiện bắt giữ.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo lấy trộm của hai bị hại trị giá là 61.031.000 đồng. Nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của hai bị hại là 61.031.000 đồng, trên 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp định khung hình phạt là “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn khai nhận thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 11/7/2022 cùng đối tượng tên Mập, nhưng hiện nay chưa xác định được nhân thân đối tượng tên Mập, nên không xem xét đến tình tiết là phạm tội có tổ chức.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần p.H1 được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo có 01 tiền án theo Bản án số 229/2017/HSST, ngày 15/11/2017, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vxử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt ngày 12/8/2020, chưa xóa án tích, ngày 10/6/2022 và ngày 11/7/2022 lại tiếp tục phạm tội đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*”; bị cáo thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*” 02 lần và mỗi lần đều đủ định lượng của tội “*Trộm cắp tài sản*” (trên 2.000.000 đồng), đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra đã tự nguyện khai ra lần phạm tội trước đó. Đây tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu. Cụ thể: ngày 26/02/2001, bị Công an huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đưa vào trường giáo dưỡng, đã được xóa tiền sự; ngày 29/5/2003, bị Công an huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi bắt về hành vi “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”; ngày 26/12/2004, bị Công an huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh điều tra về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bản án số: 143/2005/HSST ngày 18/8/2005 của Tòa án nhân dân huyện Củ

Chi, Tp. M xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã được xóa án tích; Bản án số: 19/2006/HSST ngày 28/02/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã được xóa án tích; ngày 03/8/2006, bị Công an huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng bắt về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”; Bản án số: 145/HSST ngày 20/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Tp. M xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã được xóa án tích.

[8] Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy hiện bị cáo đang bị tạm giam và áp dụng hình phạt tù cũng đủ răn đe, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[9] Đối với hành vi dùng dao và cây sắt phá tủ sắt của anh Đỗ Thanh H1 giá trị tài sản thiệt hại là 1.952.000 đồng, nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện CG, tỉnh L đã có Công văn số 44/CV-CSĐT, ngày 08/12/2022 đề nghị Công an thị trấn CG xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ. Đối với đối tượng tên Mập theo bị cáo khai là người đã cùng với bị cáo thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*” vào ngày 11/7/2022 nhưng hiện nay Cơ quan CSĐT Công an huyện CG chưa xác định được nhân thân, nên tách ra xử lý sau. Đối với đối tượng tên Nghĩa là người chở bị cáo xuống địa bàn huyện CG nhưng Nghĩa không biết mục đích bị cáo đi tìm tài sản lấy trộm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện CG không xem xét về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

[10] Về tang vật thu giữ:

Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự để xử lý tang vật thu giữ:

Đối với 01 áo khoác bằng vải sọc caro màu xanh và đôi giày màu trắng là vật dụng cá nhân của bị cáo, tuy nhiên bị cáo không yêu cầu nhận lại và xét thấy giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 ba lô bằng vải màu xám, kích thước 212 x 30 x 15 cm, bị cáo dùng để đựng dụng cụ phá khóa và 01 cái kềm cắt thép thủy lực màu xanh đen; 01 sợi dây dù màu xanh, kích thước 02 x 500 cm; 01 cây sủi tường có cán bằng gỗ, kích thước 02 x 10 cm, lưỡi bằng kim loại mỏng màu xám, kích thước 08 x 05 cm; 01 thanh kim loại hình trụ có đường kính 15mm, dài 37,5cm màu nâu được mài đẹp 01 đầu; 01 cái kẹp 02 đầu bằng kim loại màu trắng, dài 15cm; 13 cây mở ổ khóa bằng kim loại màu xanh

trắng; 02 tua vít cán nhựa, lưỡi bằng kim loại, là các công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, sim số: 0838397835 của bị cáo sử dụng để liên lạc đặt xe Grap đi thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước điện thoại và tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim điện thoại di động mang số 0838397835;

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện CG đã tạm giữ và hoàn trả cho chị Hà Thị Mỹ D: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng trắng kiểu cong, kích thước 50,5cm; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng kiểu dây nấc thang, dài 46cm, mặt dây chuyền bằng kim loại màu trắng hình tròn có đính nhiều hạt màu trắng, có đường kính 02cm; 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng dài 46cm, mặt dây bằng kim loại màu trắng hình phật có đính nhiều hạt màu trắng; 02 vòng đeo tay bằng kim loại màu trắng có đường kính 5,5cm có đính nhiều hạt đá màu trắng; 01 nhẫn bằng kim loại màu trắng có đính 05 hạt đá màu trắng; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng loại đồng tiền; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng bên trong có sợi dây màu đen; 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính hạt màu tím và 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính nhiều hạt màu trắng. Xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại chị D, tại phiên tòa vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện là đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, hiện không có yêu cầu (*bút lục 157-158*), nên không xem xét. Đối với anh Đỗ Thanh H1 yêu cầu bị cáo pH1 bồi thường lại số tiền mặt 24.000.000 đồng và giá trị số tài sản bị mất trộm không thu hồi được theo biên bản định giá là 28.050.000 đồng và giá trị 01 két sắt hiệu Chubb, Model 50, trọng lượng 100 kg, kích thước 42x50x42 cm là 1.952.000 đồng (do bị cáo làm hư hỏng), tổng cộng số tiền 54.002.000 đồng. Trước yêu cầu của anh H1, bị cáo đồng ý, nên ghi nhận

[13] Về án phí: bị cáo pH1 chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và pH1 chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền còn pH1 bồi thường cho bị hại là 54.002.000 đồng theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 11/7/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (16/02/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác bằng vải sọc caro màu xanh; 01 đôi giày màu trắng; 01 ba lô bằng vải màu xám, kích thước 212 x 30 x 15 cm; 01 cái kèm cắt thép thủy lực màu xanh đen; 01 sợi dây dù màu xanh, kích thước 02 x 500 cm; 01 cây sủi tường có cán bằng gỗ, kích thước 02 x 10 cm, lưỡi bằng kim loại mỏng màu xám, kích thước 08 x 05 cm; 01 thanh kim loại hình trụ có đường kính 15mm, dài 37,5cm màu nâu được mài đẹp 01 đầu; 01 cái kẹp 02 đầu bằng kim loại màu trắng, dài 15cm; 13 cây mở ổ khóa bằng kim loại màu xanh trắng; 02 tua vít cán nhựa, lưỡi bằng kim loại và 01 thẻ sim điện thoại di động mang số 0838397835.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-VKSCG, ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; Điều 589; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Phạm Văn T pH1 bồi thường cho người bị hại Đỗ Thanh H1 số tiền 54.002.000 đồng (năm mươi bốn triệu lẻ hai ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên pH1 thi hành án còn pH1 chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn pH1 thi hành án theo mức lãi suất pháp luật quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

Về án phí: bị cáo pH1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện CG;
- CA huyện CG;
- THADS huyện CG;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

CG, ngày 16 tháng 02 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 16 tháng 02 năm 2023.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh.

Ông Nguyễn Thanh An.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/TLST-HS, ngày 05/01/2023 đối với bị cáo: Phạm Văn T.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ vào tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Phạm Văn T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 11/07/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (16/02/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác bằng vải sọc caro màu xanh; 01 đôi giày màu trắng; 01 ba lô bằng vải màu xám, kích thước 212 x 30 x 15 cm; 01 cái kèm cắt thép thủy lực màu xanh đen; 01 sợi dây dù màu xanh, kích thước 02 x 500 cm; 01 cây sủi tường có cán bằng gỗ, kích thước 02 x 10 cm, lưỡi bằng kim loại mỏng màu xám, kích thước 08 x 05 cm; 01 thanh kim loại hình trụ có đường kính 15mm, dài 37,5cm màu nâu được mài đẹp 01 đầu; 01 cái kẹp 02 đầu bằng kim loại màu trắng, dài 15cm; 13 cây mở ổ khóa bằng kim loại màu xanh trắng; 02 tua vít cán nhựa, lưỡi bằng kim loại và 01 thẻ sim điện thoại di động mạng số 0838397835.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-VKSCG, ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; Điều 589; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Phạm Văn T pH1 bồi thường cho người bị hại Đỗ Thanh H1 số tiền 54.002.000 đồng (năm mươi bốn triệu lẻ hai ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên pH1 thi hành án còn pH1 chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn pH1 thi hành án theo mức lãi suất pháp luật quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

Về án phí: bị cáo pH1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

NGUYỄN CÔNG DANH – NGUYỄN THANH AN

NGUYỄN ĐỨC BẢO